

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 146/2024/HS-ST

Ngày 18 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Kim Dung

Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Huệ – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2024/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 149/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung N, sinh ngày 21/10/2005 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn S và bà Hoàng Thị L; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V, có mặt.

Người bào chữa của bị cáo Nghĩ là: Bà Trần Thị N1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V, có mặt.

Người chứng kiến: Anh Cao Văn H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/5/2024, N nảy sinh ý định sử dụng ma túy Heroine, nên N một mình bắt xe ôm đi từ nhà trọ của mình ở thị trấn G, huyện B đến thành phố V để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực Chợ V, phường N, thành phố V, N xuống xe, trả tiền xe ôm, sau đó người lái xe ôm đi đâu N không biết. N một mình đi bộ đến khu vực đường T, phường N thì gặp một nam giới, qua nói chuyện N hỏi mua được của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 250.000đ. Sau khi mua được 01 gói ma túy, N cất ở túi quần bên phải chiếc quần đang mặc rồi đi tìm nơi vắng người để sử dụng. Khi đi đến khu vực đường L thuộc Tổ dân phố C, phường L, thành phố V thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V phối hợp với Công an phường L làm nhiệm vụ tại khu vực đường L thuộc Tổ dân phố C, phường L, thành phố V phát hiện, bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm có: T tại túi quần bên phải chiếc quần N đang mặc 01 gói giấy bạc nhỏ, màu trắng bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng, được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu A1. Sau đó Tổ công tác đưa Nghĩa cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Cùng ngày 10/5/2024, CQĐT Công an thành phố V đã ra Quyết định số 1327 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh V giám định đối với mẫu ký hiệu A1 thu giữ của N. Ngày 14/5/2024, Phòng K Công an tỉnh V có Kết luận giám định số 1304/KLGD-KTHS, kết luận: *“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,2916g (không phải hai chín một sáu gam, không kể bao bì), là ma túy, loại Heroine...Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,1643 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật...”*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã thông báo Kết luận giám định trên cho Nguyễn Trung N biết, bị cáo N không có ý kiến gì. Nguyễn Trung N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ số tiền 250.000đ mà Nguyễn Trung N dùng để mua ma túy là tiền của N do làm ăn, lao động tích cóp mà có. Về nguồn gốc 01 gói ma túy Heroine và người bán ma túy cho Nguyễn Trung N, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường N về người nam giới có biểu hiện bán trái phép chất ma túy tại khu vực đường T, phường N theo như lời khai của N nhưng chưa xác định được người này là ai. Ngoài lời khai của N, không có tài liệu nào xác định được cụ thể nhân thân, lai lịch của người đã bán ma túy cho N. Về người lái xe ôm đã chở Nguyễn Trung N đến thành phố V, quá trình điều tra xác định, khi N đang ở khu vực nhà trọ tại của mình ở thị trấn

G, huyện B thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy Heroine nên đã bắt xe ôm đến thành phố V, N không biết người lái xe ôm là ai, nhân thân, đặc điểm như thế nào, N cũng không nói chuyện hay kể cho người lái xe ôm biết mục đích của mình bắt xe đến thành phố V để tìm mua ma túy.

Tại Cáo trạng số 151/CT-VKSTPVY ngày 23/08/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Nguyễn Trung Nghĩa về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa, Nguyễn Trung N xác nhận đã thành thạo tiếng Kinh, không cần người phiên dịch đồng thời thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo còn có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên công bố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Trung N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 phạt Nguyễn Trung N từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/05/2024; đề nghị không phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS 2015; về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu tiêu hủy 0,1643 gam mẫu và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

Bà Trần Thị N1 bào chữa cho bị cáo: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị cáo luôn thể hiện sự thành khẩn khai báo do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn án phí, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xét miễn án phí cho bị cáo N.

Bị cáo N không bào chữa, tranh luận bổ sung gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc và vật chứng đã được thu giữ, cũng như kết luận giám định và các tài liệu khác. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 10/5/2024, tại khu vực đường L thuộc Tổ dân phố C, phường L, thành phố V, Nguyễn Trung N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V phối hợp với Công an phường L phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải chiếc quần N đang mặc 01 gói giấy bạc nhỏ, bên trong có 0,2916 gam chất cục, bột màu trắng, qua giám định xác định là ma túy loại Heroine.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Trung N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Điều luật có quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Trung N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực nên cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi bị bắt, bị cáo Nghĩa là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử xem xét dựa trên tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Để giáo dục bị cáo biết nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tại trại giam C bị cáo khỏi đời sống bình thường ngoài

xã hội một thời gian. Xét thấy, mức hình phạt tù theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về phạt bổ sung: Bị cáo Nghĩa là người dân tộc thiểu số, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS 2015 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc ma túy và các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Trung N và số tiền 250.000đ N dùng để mua ma túy, cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh để làm rõ, khi có căn cứ xử lý theo quy định.

Đối với người lái xe ô tô chở N đi mua ma túy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 0,1643 gam mẫu ma túy Heroine cùng bao gói được niêm phong hoàn lại sau giám định là đối tượng của tội phạm, Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế khó khăn, tại phiên tòa có đơn xin miễn án phí. Đối chiếu quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xét thấy, đề nghị nói trên của bị cáo và người bào chữa có căn cứ, được Hội đồng chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Nguyễn Trung N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt Nguyễn Trung N 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/5/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,1643 gam ma túy Heroine mẫu và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định. (Vật chứng có đặc điểm mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan thi hành án dân sự)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Nguyễn Trung N được miễn số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh P;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Y;
- Công an thành phố Vĩnh Y;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh P;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Y;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Quang